CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 55/**CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2022**

(TCCS 55:2022/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: : **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020/ Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN NESCAFÉ VỊ NGUYÊN BẢN
2. Thành phần: Đường, bột kem pha cà phê có chứa *sữa* - contain *milk*, cà phê hòa tan Robusta và Arabica (11,7%), maltodextrin, hương liệu tổng hợp, muối i-ốt, chất điều chỉnh độ acid 500(ii).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói:

+ 340 g (20 gói x 17 g)/1 hộp, (24 hộp x 20 gói x 17 g)/1 thùng carton. Thùng carton dùng để vận chuyển.

+ 782 g (46 gói x 17 g)/1 túi; (12 túi x 46 gói x 17 g)/1 thùng carton. Thùng carton dùng để vận chuyển.

+ 408 g (24 gói x 17 g)/1 túi; (12 túi x 24 gói x 17 g)/1 thùng carton. Thùng carton dung để vận chuyển.

+ 1,7 kg (100 gói x 17 g)/1 túi; (6 túi x 100 gói x 17 g)/thùng carton. Thùng carton dung để vận chuyển.

+ 850g (50 gói x 17 g)/ 1 hũ nhựa; (6 hũ nhựa x 50 gói x 17g)/ thùng carton. Thùng carton dùng để vận chuyển.

- Chất liệu bao bì:

+ Gói 17 g: Túi màng ghép nhôm.

+ Hộp giấy carton và thùng carton giấy sóng.

+ Túi màng nhựa phức hợp.

+ Hũ nhựa

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam, bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, số 7 đường 17A khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	As	mg/kg	1
2	Cd	mg/kg	1
3	Pb	mg/kg	2
4	Hg	mg/kg	0,05

- QCVN 8-1:2011/BYT: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (1.8; 2.5).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Ochratoxin A	µg/kg	10
2	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

2. Thông tư các bộ ngành:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Melamine	mg/kg	2,5

3. Tiêu chuẩn Quốc gia:

- TCVN 12807:2019: Cà phê hỗn hợp hòa tan

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*Salmonella*	CFU/ 25g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng nai, ngày 18 tháng 5 năm 2022.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

CARL KHOURY

Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02024BTP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/05/2022
Page 01/01

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **CÀ PHÊ HÒA TAN NESCAFÉ VỊ NGUYÊN BẢN**
2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu. *As received sample is contained in sealed package, without label.*
3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 22/04/2022
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 25/04/2022 - 29/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00x10^{-2}$	Nhỏ hơn $3,00 \times 10^{-2(*)}$ *Less than*
7.4. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/ *Note*: (*): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02024BTP2/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/05/2022
Page 01/01

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **CÀ PHÊ HÒA TAN NESCAFÉ VỊ NGUYÊN BẢN**
2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 22/04/2022
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 25/04/2022 - 29/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, *Aflatoxin M1 content*	µg/kg	QTTN/KT3 242:2019	0,02	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, *Ochratoxin A content*	µg/kg	TCVN 8426:2010	0,3	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng melamine, *Melamine content*	mg/kg	QTTN/KT3 051:2018 (Ref: TCVN 9048:2012)	0,1	Không phát hiện *Not detected*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02024BTP2/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **CÀ PHÊ HÒA TAN NESCAFÉ VỊ NGUYÊN BẢN**
2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
   As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 22/04/2022
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 25/04/2022 - 29/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
   Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. *Salmonella* spp./25 g	Salmonella Precis Method – Thermo Fisher Scientific	-	Không phát hiện *Not detected*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 C.T.T.N.H.H
T.P BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
CARL KHOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

THÀNH PHẦN:

Đường, bột kem pha cà phê có chứa *sữa* – contain *milk*, cà phê hòa tan Robusta và Arabica (11,7 %), maltodextrin, hương liệu tổng hợp, muối i-ốt, chất điều chỉnh độ acid 500(ii).
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

(*) So với NESCAFÉ 3IN1 công thức cũ

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

Hàm lượng cafein tối thiểu 0,28 %
Số TCCS 55:2022/NVL

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

18006699 (Miễn phí cuộc gọi) | consumer.services@vn.nestle.com | www.nescafe.com/vn
Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Số 7, Đường 17 A,
Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, p.An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì. Ngày sản xuất (NSX): 15 tháng trước hạn sử dụng.

CÀ PHÊ HÒA TAN
Khối lượng tịnh: 17 g

Vị Nguyên Bản
THƠM HƠN, ĐẬM ĐÀ HƠN* TỪ ROBUSTA VÀ ARABICA

Trong 17 g chứa Năng lượng 78 kcal

HSD:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

UỐNG NÓNG: HÒA 1 GÓI NESCAFÉ VỚI 70 ml NƯỚC NÓNG VÀ KHUẤY ĐỀU.

UỐNG LẠNH: HÒA 2 GÓI NESCAFÉ VỚI 70 ml NƯỚC NÓNG, KHUẤY ĐỀU VÀ THÊM ĐÁ.

8 934804 030494

XXXX /XXXXX

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235506 C.T.I.N.H.H ĐỒNG NAI
CARLOS HOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

NESCAFÉ 3in1

ROBUSTA VÀ ARABICA

KẾT HỢP GIỮA
Robusta và Arabica
TỪ TÂY NGUYÊN

Vị ĐẬM ĐÀ ĐẶC TRƯNG | HƯƠNG NỒNG NÀN, LÔI CUỐN

Xem chi tiết

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Trong 100 g	Trong 17 g	% GDA***
Năng lượng	449 kcal	76 kcal	
Carbohydrate	79 g	13 g	
Đường	54 g	9,2 g	
Chất đạm	2,4 g	0,41 g	
Chất Béo	13 g	2,2 g	4
Natri	404 mg	69 mg	3

(***) % Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho người Việt Nam trưởng thành do Viện Dinh Dưỡng - Bộ Y Tế công bố.

*Nhãn hiệu đã đăng ký của Societe des produits Nestlé S.A.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1 2 3

UỐNG NÓNG: HÒA 1 GÓI NESCAFÉ VỚI 70ml NƯỚC NÓNG VÀ KHUẤY ĐỀU

UỐNG LẠNH: HÒA 2 GÓI NESCAFÉ VỚI 70ml NƯỚC NÓNG, KHUẤY ĐỀU VÀ THÊM ĐÁ

HÃY LỰA CHỌN HƯƠNG VỊ ĐÚNG GU BẠN THÍCH

Vị Nguyên Bản

Vị Rang Đậm

THƠM HƠN, ĐẬM ĐÀ HƠN*
TỪ ROBUSTA VÀ ARABICA

CÔNG THỨC CẢI TIẾN*

NESCAFÉ 3in1

ROBUSTA

ARABICA

Vị Nguyên Bản
THƠM HƠN, ĐẬM ĐÀ HƠN* TỪ ROBUSTA VÀ ARABICA

Trong 17g chứa Năng lượng 78 kcal

Xem chi tiết

Khối lượng tịnh 340 g 20gói x 17g

CÀ PHÊ HÒA TAN

THÀNH PHẦN

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

THÔNG TIN LIÊN HỆ

1800 6899

HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng (HSD):

Ngày sản xuất (NSX):

8 934804 028049

NESCAFÉ Plan

LY CÀ PHÊ NGON
VÌ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

TẬN TÂM ƯƠM TRỒNG

NESCAFÉ đồng hành cùng nông dân nâng chuẩn chất lượng hạt cà phê thông qua NESCAFÉ Plan – chương trình phát triển cà phê bền vững từ năm 2011 đến nay. 100% sản lượng cà phê NESTLÉ thu mua cho sản xuất đều từ chương trình này, giúp nông hộ đảm bảo đầu ra và không ngừng nâng tầm cuộc sống.

Tìm hiểu thêm tại www.nescafe.com/vn

Nestlé. Good food. Good life

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
CARL KHOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

CARL KHOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

CARL KHOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305
KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I - ĐỒNG NAI

Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống

7,5 cm

9 cm

NESCAFÉ

14,5 cm

9 cm

back

7,5 cm

9 cm

front